

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 60/2020/HS-ST
Ngày 17 - 11- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nghi;
2. Bà Hoàng Thị Hanh.

-Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Duy Phiên, huyện Dương, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Phùng Văn L, sinh năm 1994; nơi sinh và cư trú: Thôn D, xã P, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Văn V, sinh năm 1960; con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; vợ: Chưa có, tiền sự: Không; Tiền án: Có 02 tiền án:

-Ngày 31/8/2016, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 28/4/2018, chấp hành xong án phạt tù và ngày 18/11/2016, L thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 17/01/2019, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 14/7/2019 chấp hành án xong hình phạt tù tiếp tục phạm tội 14/7/2020 nên lần phạm tội này là Tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14 tháng 7 năm 2020 chuyển tạm giam ngày 23 tháng 7 năm 2020 đến nay (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Văn L là người nghiện chất ma túy, bản thân L có tiền án về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích theo quy định. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 14/7/2020, Phùng Văn L từ nhà đi xe buýt đến thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực thuộc thành phố Vĩnh Yên, Phùng Văn L gặp và mua 02 gói nhỏ ma túy (hê rô in) được gói bằng giấy vở học sinh của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ với số tiền 400.000 đồng. Sau đó, Phùng Văn L để 02 gói nhỏ ma túy (hê rô in) vừa mua được cho vào 01 túi nilon màu trắng, cất vào túi quần bên trái đang mặc và đi bộ ra bến xe buýt đi xe về nhà. Trên đường ra bến xe buýt, L vào một hiệu thuốc mua 02 xi lanh và 03 ống nước cất về để sử dụng ma túy. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, khi Phùng Văn L về đến khu vực cây xăng xã An Hòa thuộc thôn Phương Lâu, xã An Hòa, huyện Tam Dương, L xuống xe thì Công an huyện Tam Dương phát hiện, bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang, Công an huyện Tam Dương đã thu giữ các đồ vật, tài sản gồm: 01 gói nhỏ nilon bên trong có 02 gói nhỏ được bọc bằng giấy vở học sinh màu trắng, có dòng kẻ bên trong có chứa chất bột màu trắng, thu tại túi quần bên trái L đang mặc, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1; Số tiền 22.000 đồng (hai mươi hai nghìn đồng); 02 xi lanh nhựa và 03 ống nước cất chưa qua sử dụng tại túi quần phải của L.

Ngày 14/7/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Dương ra Quyết định số 263 trưng cầu phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy đối với mẫu ký hiệu A1. Tại Kết luận giám định số 1762 ngày 18/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Chất cục, bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,3212g, (không phẩy ba hai một gam, không kể bao bì), loại Heroine. Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm A1=0,2920 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong chung trong một bao gói giấy "Mẫu trả" trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Phùng Văn L, tại cơ quan điều tra, L khai không biết người đàn ông đã bán ma túy cho mình là ai, lần đầu tiên mua ma túy của người đó, L cũng không biết chính xác về địa điểm mua ma túy, chỉ biết thuộc thành phố Vĩnh Yên, cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xác định danh

tính người đàn ông bán ma túy cho L là ai, địa chỉ cụ thể như thế nào nên không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng của vụ án:

- Mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm A1=0,2920 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong chung trong một bao gói giấy "Mẫu trả" trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

- Số tiền 22.000 đồng (hai mươi hai nghìn đồng) thu giữ của Phùng Văn L, quá trình điều tra xác định là tiền của L, không liên quan đến hành vi phạm tội;

- 02 xi lanh nhựa và 03 ống nước cất chưa qua sử dụng, L dùng để sử dụng cùng với ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Phùng Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên, lời khai của L phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại Cáo trạng số 54/CT-VKSTD-P1 ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương truy tố bị cáo Phùng Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm 0 Khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị tuyên bố bị cáo Phùng Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt Phùng Văn L từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Do Phùng Văn L không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Tam Dương, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết

định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phùng Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã nêu và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Hồi 13 giờ 00 phút ngày 14/7/2020, tại khu vực cây xăng thuộc thôn Phương Lâu, xã An Hoà, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, tổ công tác của Công an huyện Tam Dương đã bắt quả tang Phùng Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói nhỏ ma túy (loại Heroine) có khối lượng: 0,3212g nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nhỏ nilon, bên trong có 02 gói nhỏ ma túy (hê rô in) được bọc bằng giấy vờ học sinh màu trắng, có dòng kẻ thu tại túi quần bên trái L đang mặc; số tiền 22.000 đồng; 02 xi lanh nhựa và 03 ống nước cất chưa qua sử dụng tại túi quần bên phải của L.

[3]. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Phùng Văn L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Hành vi, tàng trữ trái phép chất ma túy của Phùng Văn L là đã phạm vào tội: “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bản thân bị cáo Phùng Văn L đã có 02 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xoá án tích, lần phạm tội trộm cắp tài sản đã xác định là “tái phạm” nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này, bị cáo Phùng Văn L được xác định là “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm 0 Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a)

...

o) Tái phạm nguy hiểm”.

[4] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Quá trình điều tra Phùng Văn L khai báo về các tình tiết của vụ án phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang. Bản thân L nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện Nhà nước cấm tàng trữ trái phép nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cần được xem xét khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Với tính chất và mức độ phạm tội như trên cần áp dụng một hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[6]. Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về nguồn gốc số ma túy mà Phùng Văn L có để tàng trữ L khai mua của người đàn ông không biết người đàn ông đã bán ma túy cho mình là ai, lần đầu tiên mua ma túy của người đó, L cũng không biết chính xác về địa điểm mua ma túy, chỉ biết thuộc thành phố Vĩnh Yên, cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xác định danh tính người đàn ông bán ma túy cho L là ai, địa chỉ cụ thể như thế nào nên không có căn cứ để xử lý.

[8]. **Về vật chứng của vụ án:** Đối với mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm A1=0,2920 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong chung trong một bao gói giấy "Mẫu trả" trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc cần thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 22.000 đồng (hai mươi hai nghìn đồng) thu giữ của Phùng Văn L, quá trình điều tra xác định là tiền của L, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho L nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 02 xi lanh nhựa và 03 ống nước cất chưa qua sử dụng, L dùng để sử dụng cùng với ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Phùng Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ Điều 0 Khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Căn cứ Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Phùng Văn L 06(sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 14 tháng 7 năm 2020.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm A1=0,2920 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong chung trong một bao gói giấy "Mẫu trả" trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;

- Trả lại cho Phùng Văn L số tiền 22.000 đồng (hai mươi hai nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 02 xi lanh nhựa và 03 ống nước cất chưa qua sử dụng.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phùng Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương;
- Công an huyện Tam Dương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- LruHS, VP, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Bích Ngọc